

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 217/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 12 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tăng Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Bà Cao Thị Lệ Pha

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Mộng Nghi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 590/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; cư trú ấp K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Văn G, sinh năm 1990; cư trú ấp K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn G sống chung vào khoảng năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó anh chị có đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống với nhau thì vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau này hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không còn hạnh phúc. Hiện tại anh chị không còn sống chung khoảng 02 tháng nay. Chị N xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có cự cãi do bất đồng quan điểm, anh G có đánh chị N 01 đến 02 lần, chỉ tát bằng tay, anh chị có nhờ gia đình hai bên hòa

giải nhưng không thành. Nay chị N xác định đã mâu thuẫn trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh G nên chị yêu cầu ly hôn với anh G. Về con chung: Anh G và chị N có 03 người con chung tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017. Từ trước đến nay các con chung đều do anh G và chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung và yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho mỗi người con. Về tài sản chung và nợ: Anh G và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Văn G trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 11 năm 2022: Thống nhất với chị N về hôn nhân quá trình chung sống vợ chồng anh chị có cự cãi do bất đồng quan điểm, anh cũng có đánh chị N 01 đến 02 lần, chỉ tát bằng tay, anh có nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng chị N không chịu tha lỗi cho anh. Anh G cho rằng mâu thuẫn giữa anh G và chị N chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn với chị N, vì anh còn tình cảm với chị N và muốn được cùng chị N chăm sóc các con. Về con chung: Anh G và chị N có 03 người con chung tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017. Từ trước đến nay các con chung đều do anh G và chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp có căn cứ Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ: Anh G và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chị N đúng theo quy định pháp luật, bị đơn anh G có thời điểm chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Ngô Văn G; về con chung: Giao người con chung tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, hiện tại các cháu đang sống với chị N nên giữ nguyên. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh G cấp dưỡng nuôi 03 người con tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017 số tiền 750.000 đồng/tháng cho mỗi người con, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022. Về tài sản chung và nợ: Chị N và anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị N phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con anh G phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn G và yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung. Bị đơn anh Ngô Văn G, cư trú tại huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và được Tòa án chấp nhận; anh Ngô Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt; căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh G.

[4] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/02/2011, nên hôn nhân giữa chị N và anh G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Ngô Văn G. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh G xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, anh G đánh chị N, hai bên gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được. Xét thấy, mục đích hôn nhân là để tạo dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải yêu thương, quý trọng và chăm sóc lẫn nhau, nhưng trong thời gian chung sống chị N và anh G phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng không hàn gắn được, hiện tại chị N và anh G không còn sống chung, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh G.

[6] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn G xác định có 03 người con chung tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017, hiện tại đang sống với chị N và anh G. Khi ly hôn anh Đăng thống nhất giao các con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự giao các cháu Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Buộc anh Ngô Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba người con chung Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017, mức cấp

dưỡng là 745.000 đồng/tháng cho mỗi người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu T, cháu N và cháu M đủ 18 tuổi.

[7] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn G tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009653 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền trên. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn G phải chịu 300.000 đồng.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về các vấn đề có liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; các điểm a, b khoản 1 Điều 227; các điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 và khoản 2 Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N đối với anh Ngô Văn G.

2. Về con chung: Giao các con chung tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Văn G có quyền và nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở.

Buộc anh Ngô Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con tên Ngô Phát T, sinh ngày 10/3/2012; Ngô Nguyễn N, sinh ngày 06/10/2013; Ngô Nguyễn Như M, sinh ngày 19/8/2017, mức cấp dưỡng là 750.000 đồng/tháng cho mỗi người con. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Tài, cháu Ý và cháu Mơ đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thi hành ngay khi có đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị N.

3. Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009653 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ số tiền trên. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Ngô Văn G phải chịu 300.000 đồng nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Ngô Văn G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tăng Giàu